

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04/8/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thanh K, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp K, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp K, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Bà Đoàn Thanh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 25 tháng 8 năm 2008. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông D không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Hoàng Văn D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung tên Hoàng Thị Y, sinh ngày 22/02/2009 và Hoàng Phi P, sinh ngày 29/11/2010. Hiện tại, các con Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P đang sống cùng bà K. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D, bà K tôn trọng quyền quyết định của các con Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P. Nếu các con Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P có nguyện vọng được sống cùng bà, bà yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con Hoàng Thị Y số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Thị Y đủ 18 tuổi và Hoàng Phi P số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Phi P đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thanh K và ông Hoàng Văn D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà K và ông D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông D không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông D và bà K có 02 người con chung tên Hoàng Thị Y, sinh ngày 22/02/2009 và Hoàng Phi P, sinh ngày 29/11/2010. Theo nguyện vọng của con chung Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P cho bà Đoàn Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con Hoàng Thị Y số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Thị Y đủ 18 tuổi và Hoàng Phi P số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Phi P đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thanh K là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và kiến nghị khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thanh K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Hoàng Văn D đang thường trú tại xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Đoàn Thanh K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Đoàn Thanh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Hoàng Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Hoàng Văn D, nhưng ông D vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Đoàn Thanh K. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đoàn Thanh K và bị đơn ông Hoàng Văn D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện P ngày 10 tháng 01 năm 2022 thì ông D và bà K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông D và bà K thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, bà K và ông D đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà K và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà

Đoàn Thanh K về việc ly hôn với bị đơn ông Hoàng Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Bà K và ông D có 02 con chung tên Hoàng Thị Y, sinh ngày 22/02/2009 và Hoàng Phi P, sinh ngày 29/11/2010. Hiện tại, các cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P đang sống cùng bà K. Hiện nay, cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P đã trên 07 tuổi.

[6.1] Theo nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Thị Y và Hoàng Phi P cho bà Đoàn Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà K.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con Hoàng Thị Y số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Thị Y đủ 18 tuổi và Hoàng Phi P số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con Hoàng Phi P đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thanh K đối với bị đơn ông Hoàng Văn D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thanh K được ly hôn với ông Hoàng Văn D.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Hoàng Thị Y, sinh ngày 22/02/2009 và Hoàng Phi P, sinh ngày 29/11/2010 cho bà Đoàn Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

3.2.1. Buộc ông Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thị Y, sinh ngày 22/02/2009 số tiền 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

3.2.2. Buộc ông Hoàng Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Phi P, sinh ngày 29/11/2010 số tiền 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

3.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.5. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Bà Đoàn Thanh K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do Bà Đoàn Thanh K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0044140 ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

5.2. Ông Hoàng Văn D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân